

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Kim Sa

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm Sát Viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 76/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 37/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà N N T, sinh năm 1957. (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt)

Địa chỉ : đường S, Phường S, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà N A M, sinh năm 1958 (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt)

2/ Bà N X H, sinh năm 1962 (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt)

Cùng địa chỉ: đường S, Phường S, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông N Đ S, sinh năm 1966 (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt)

4/ Bà N X H1, sinh năm 1967 (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt)

5/ Bà N N N, sinh năm 1972 (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt)

6/ Ông N Đ T, sinh năm 1974 (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt)
Cùng địa chỉ: đường S, Phường S, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu đề ngày 12/4/2022 cùng lời khai của bà N N T trình bày: Bà T có hai người em tên là N X N-sinh năm 1964 và N Đ N-sinh năm 1970 cùng cư trú tại 20 Lê Quang Sung, Phường 6, Quận 6 đến ngày 12/01/1986 đi đám cưới bạn của N X N ở Vĩnh Long không về nhà. Từ đó, bà T và gia đình không liên lạc được, không có thông tin gì của N X N và N Đ N. Khi đi, N X N và N Đ N chưa lập gia đình, có cha tên N N D (chết năm 2001) mẹ tên P N M(chết năm 2021) và các anh chị em tên N N T, N A M, N X H, N X H1, N N N, N Đ T, N Đ S, N Đ P (chết năm 1991, N Đ T (chết năm 2019). Bà T và gia đình đã tìm kiếm, nhưng đến nay vẫn không có tin tức của N X N và N Đ N. Nay bà N N T yêu cầu tuyên bố N X N và N Đ N là đã chết để bổ sung hồ sơ khai di sản của cha mẹ chết để lại.

Bà N A M, bà N X H, bà N X H1, bà N N N, ông N Đ T, ông N Đ S có cùng lời trình bày của bà N N T, thống nhất yêu cầu tuyên bố N X N và N Đ N là đã chết.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên họp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng, và đề nghị Tòa án nhân dân Quận 6 chấp nhận yêu cầu của bà N N T tuyên bố N X N và N Đ N là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 6 nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

Bà N N T có đơn yêu cầu tuyên bố bà N X N-sinh năm 1964 và ông N Đ N-sinh năm 1970 cùng có nơi cư trú cuối cùng tại đường S, Phường S, Quận S là đã chết. Đây là việc dân sự "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết", theo quy định tại khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà N N T, bà N A M, bà N X H, bà N X H1, bà N N N, ông N Đ T, ông N Đ S có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt bà N N T, bà N A M, bà N X H, bà N X H1, bà N N N, ông N Đ T, ông N Đ S.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Theo giấy khai sinh số 13033B ngày 31/12/1964 do Ủy ban nhân dân Quận 5 cấp, giấy khai sinh số 3126 ngày 29/6/1970 do Ủy ban nhân dân Quận 6 cấp và giấy khai sinh số 187 ngày 24/12/2020 do Ủy ban nhân dân Phường 6 Quận 6 cấp, cùng trích lục khai tử số 588/TLKT-BS ngày 24/12/2020 và số 190/TLKT ngày 08/10/2021 do Ủy ban nhân dân Phường 6 Quận 6 cấp, thể hiện bà N X N và ông N Đ N có cha là N N D-chết năm 2001 và mẹ là P N M chết năm 2021, có chị là N N T. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự bà N N T có quyền yêu cầu tuyên bố bà N X N-sinh năm 1964 và ông N Đ N-sinh năm 1970 cùng cư trú tại đường S, Phường S, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, là đã chết.

Tòa án nhân dân Quận 6 đã đăng quyết định số 08/QĐ-TA ngày 15/6/2022 về việc thông báo tìm kiếm bà N X N và ông N Đ N, trên: báo Lao Động là báo hàng ngày của trung ương trong ba số liên tiếp, cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và phát sóng trên đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong 03 ngày liên tiếp, theo quy định tại các Điều 384, Điều 385, khoản 2 Điều 388 và khoản 1, 2, 4 Điều 392 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo kết quả xác minh ngày 25/5/2022 của Công an Phường S, Quận S: Bà N X N-sinh năm 1964 và ông N Đ N-sinh năm 1970 đều nhập hộ khẩu ngày 01/10/1976 tại số đường S, Phường S, Quận S. Công an Quận S đã xóa hộ khẩu ngày 12/01/1986 với lý do trốn đi nước ngoài. Hiện không thực tế cư trú tại số đường S, Phường S, Quận S.

Bà N N T, bà N A M, bà N X H, bà N X H1, bà N N N, ông N Đ T, ông N Đ S trình bày gia đình đã tìm kiếm, nhưng đến nay vẫn không có tin tức của bà N X N và ông N Đ N.

Như vậy, bà N X N và ông N Đ N đã biệt tích hơn 05 năm liền (tính từ ngày 12/01/1986 đến nay) và không có tin tức xác thực về việc bà N X N và ông N Đ N là còn sống, nên có căn cứ xác định bà N X N và ông N Đ N là đã chết như quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự, và theo kết quả xác minh ngày 25/5/2022 của Công an Phường S, Quận S thì ngày chết của bà N X N và ông N Đ N là ngày 12/01/1991.

3/ Về lệ phí: Căn cứ khoản 1 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Bà N N T là người cao tuổi, có đơn đề ngày 21/04/2022 xin miễn nộp tạm ứng lệ phí và lệ phí, nên được miễn nộp tiền lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ : Khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 362, Điều 366, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 384, Điều 385, khoản 2 Điều 388, Điều 391, Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 71 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà N N T:

Tuyên bố bà N X N-sinh năm 1964 và ông N Đ N-sinh năm 1970 cùng có nơi cư trú cuối cùng tại đường S, Phường S, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, là đã chết.

Ngày chết của bà N X N và ông N Đ N là ngày 12/01/1991.

Quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ khác về nhân thân của bà N X N và ông N Đ N được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của bà N X N và ông N Đ N được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà N X N và ông N Đ N được giải quyết theo qui định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà N N T được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà N N T, bà N A M, bà N X H, bà N X H1, bà N N N, ông N Đ T, ông N Đ S có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q6;
- Chi cục thi hành án dân sự Q6;
- Ủy ban nhân dân P.S, Q.S
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Đỗ Thị Kim Sa